

Số: 368 /BC-UBND

Phú Thái, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Dự kiến kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 (lần 3)
và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ chi ngân sách xã năm 2026; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về Kế hoạch đầu tư công xã năm 2026; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã năm 2026 (lần 1)

Trên cơ sở tình hình thực tiễn của xã Phú Thái;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 (lần 2) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2) như sau:

A. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2026-2030 (lần 2)

Thực hiện Thông báo số 681/TB-VP ngày 27/11/2025 của Văn phòng UBND thành phố về việc dự kiến nguồn vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn

ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách xã và dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết trong giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.

1. Tổng kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030: 406 tỷ 314 triệu đồng, trong đó

- Vốn từ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: 176 tỷ 794 triệu đồng
- Vốn từ thu tiền sử dụng đất điều tiết cho ngân sách xã: 229 tỷ 520 triệu đồng.

2. Dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2026-2030

2.1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Phục vụ cho việc thực hiện các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội. Lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược.

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; kiên quyết không bố trí vốn đầu tư manh mún, nhỏ lẻ. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan (cụ thể là dự án khởi công mới phải có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư).

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, không dàn trải, nhỏ lẻ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm.

2.4. Vốn phân bổ phải thực hiện theo đúng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết của HĐND thành phố.

2.5. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2026-2030 như sau: Để tiết kiệm 5% theo từng nguồn vốn. Số vốn còn lại phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.
- Vốn phân bổ cho các chương trình, đề án và dự án đầu tư công:

+ Chi phân bổ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

+ Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

+ Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

+ Sau khi đã bố trí đủ vốn theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới phân bổ cho dự án khởi công mới. Trong đó, tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các dự án có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, đặc biệt là các dự án giao thông, các công trình văn hóa - thể thao lớn và các bệnh viện cấp tỉnh; dự án thủy lợi đảm bảo an ninh nguồn nước, chống biến đổi khí hậu... Hạn chế thấp nhất đầu tư mới các dự án nhỏ lẻ, mang tính nâng cấp, sửa chữa, coi nói.

3. Dự kiến phương án phân bổ vốn trung hạn 5 năm 2026-2030

- Bố trí vốn thanh toán cho 41 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước khoảng 21 tỷ 876 triệu đồng.

- Bố trí vốn khởi công mới 23 dự án khoảng 384 tỷ 438 triệu đồng.

(Có phụ lục 01 đính kèm)

B. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2)

I. Sự cần thiết điều chỉnh Kế hoạch năm 2026

Kế hoạch đầu tư công của xã đầu năm 2026 đã được HĐND xã quyết nghị tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 và UBND xã giao tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 là 81 tỷ 262,884 triệu đồng, trong đó đã thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án, gồm

- Thanh toán cho 41 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước 21 tỷ 876 triệu đồng;

- Bố trí vốn cho 11 dự án khởi công mới (04 dự án khu dân cư tạo nguồn, 01 dự án giáo dục, 07 dự án giao thông): 55 tỷ 324 triệu đồng,

- Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương: 4 tỷ 063 triệu đồng.

Tuy nhiên qua khảo sát thực tế phát sinh ra một số nội dung sau:

Theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phần diện tích thị trấn Phú Thái cũ trong xã Phú Thái sau chuyển tiếp là đô thị loại III, mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại III.

Qua rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại III theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, xã Phú Thái cơ bản đáp ứng các điều kiện về phân loại đô thị và tiêu chuẩn thành lập phường. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, một số tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ đô thị hóa, hạ

tầng môi trường và không gian công cộng còn chưa đồng bộ giữa khu vực lõi đô thị cũ và các khu vực xã nông thôn mới sáp nhập.

Để từng bước hoàn thiện các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn thành phường, làm cơ sở định hướng đầu tư, phát triển hệ thống đô thị, đơn vị hành chính đô thị phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

Từ những nguyên nhân khách quan trên nên việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 là cần thiết.

II. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Theo quy định pháp luật về đầu tư công

Theo khoản 7, điều 71, luật đầu tư công có nêu:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương”.

- Theo Điểm d Khoản 32 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 (sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật): “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hàng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

Như vậy, theo quy định của Luật Đầu tư công, HĐND xã quyết định việc thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hàng năm.

2. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung:

Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành có liên quan và phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế của xã; từ tổng nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao bố trí cho các dự án cấp thiết, giải quyết ùn tắc về giao thông, khắc phục tình trạng úng ngập do mưa bão,...do UBND xã xác định khi đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định Luật Đầu tư công.

III. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2026 đã phân bổ cho các dự án

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công đối với 04 dự án: 14 tỷ 499 triệu đồng, trong đó

- Dự án Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2 giảm kế hoạch vốn: 4 tỷ 792 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha) giảm kế hoạch vốn: 2 tỷ 257 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha) giảm kế hoạch vốn: 5 tỷ 299 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng) giảm kế hoạch vốn: 2 tỷ 151 triệu đồng

2. Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn

Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn 04 dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông, cụ thể như sau

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng, tổng mức đầu tư 8 tỷ 843 triệu đồng, bố trí kế hoạch vốn năm 2026: 5 tỷ đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha).

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn) tổng mức đầu tư 2 tỷ 750 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 2 tỷ 475 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha): 299 triệu đồng và Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng): 2 tỷ 151 triệu đồng

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng), tổng mức đầu tư 1 tỷ 850 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 1 tỷ 665 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha).

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê, tổng mức đầu tư 10 tỷ 445 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 5 tỷ 384 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha): 592 triệu đồng và Dự án Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn : 4 tỷ 792 triệu đồng.

V. Một số đề xuất và kiến nghị

Để kế hoạch đầu tư công năm 2026 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, đề nghị các ngành và đơn vị liên quan thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư công, đảm bảo các dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và hoạch vốn năm 2026 được phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án xong trước ngày 31/12/2025.

2. Vốn phân bổ cho từng dự án phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 và phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân; ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp và nhanh chóng hoàn thiện thủ tục về đầu tư, triển khai đầu tư theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Khắc phục ngay tình trạng bố trí vốn không theo thứ tự ưu tiên quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026. Tập trung đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 theo quy định của pháp luật. Trong đó, thực hiện quyết liệt:

3.1. Chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công; phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án.

3.2. Kiểm tra hiện trường để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, bất cập; lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dự án. Ban quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà thầu lập tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư công cho từng dự án.

3.3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án, nhất là ban quản lý dự án các cấp; luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với cán bộ gây khó khăn, không hoàn thành nhiệm vụ. Cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giải ngân của Ban quản lý dự án và UBND xã đến hết niên độ ngân sách năm 2026 không đạt tối thiểu trên 95% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm vụ của 02 năm liên tiếp là một trong các trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41- QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

3.4. Các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trước ngày 15/11/2025 (nếu có) để nâng cao hiệu quả đầu tư, phấn đấu năm 2026 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao. Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

3.5. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây khó khăn, chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

3.6. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu.

3.7. Mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại;

tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2025-2030 và năm 2026. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

3.8. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 (lần 3) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2)./

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế - Xã hội;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phúc Công

BIỂU SỐ 01 - TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ 5 NĂM 2026 -2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch vốn năm 2026-2030			Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm		
			Vốn trong nước		
			Vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu	Thu sử dụng đất xã hưởng	
	Tổng cộng	406.314	176.794	229.520	
1	Vốn cấp xã	406.314	176.794	229.520	

BIỂU 02 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN 5 NĂM 2026-2030

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	TỔNG SỐ												
						474.934,0	474.934,0	430.201,8	21.874,8	176.794,0	229.520,0	23.887,8	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước												
	Đường giao thông					68.394	68.394	21.875	21.874,8	21.875	0	0	
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diệc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796			
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323			
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409			
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60			
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5			
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8			
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4			
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18			
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bội thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4			
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10			
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31			
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47			
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18			
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27			
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10			
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7			
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8			
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiểm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6			
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4			
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTNĐ xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê					2.065	2.065	49	49	49			
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoàn từ SVĐ đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoàn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoàn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ				101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17			
	Giáo dục												
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ				09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633			
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái				255; 22/10/2019	342	342	52	52	52			
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10			
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, cổng tường rào)				102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30			
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)				103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642			
29	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	160, 23/10/2024; 861, 23/4/2026	4.928	4.928	3.503	1.503	3.503			
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái				84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223			
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2				(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26			
32	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên Trường THCS Kim Liên - Cơ sở 1				6/11/2023	493	493	21	21	21			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
33	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				47a; 04/03/2025	355	355	30	30	30			
	QLHC												
34	Công trình: Các hạng mục phụ trợ hội trường văn hóa UBND thị trấn Phú Thái				18/11/2022	2.731	2.731	327	327	327			
35	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ Đảng ủy- HĐND-UBND thị trấn					1.681	1.681	61	61	61			
	Nhà văn hóa												
36	Đắp đất màu bón cây và trồng cỏ sân thể thao Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				44a; 30/01/2024	192	192	16	16	16			
37	Nhà văn hóa thôn An Thái				315; 15/10/2019	1.365	1.365	156	156	156			
	Trạm y tế												
38	Nhà làm việc 2 tầng Trạm y tế xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				48; 09/5/2025	5.098	5.098	2.005	2.005	2.005			
	Nghĩa trang liệt sỹ												
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157			
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50			
	Công trình khác												
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39			
II	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030					406.540	406.540	406.540		154.919	227.733	23.888	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư					316.310	316.310	316.310		141.436	150.987	23.888	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XD CB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
1.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		11.180	4.792		
1.2	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh ven đường tránh cầu An Thành	1401; 17/12/2025	79.200	79.200		79.200	79.200	79.200		71.645	7.555,484		
1.3	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh (vị trí giáp cây xăng - vòng xuyên Quốc lộ 17B)	1402; 17/12/2025	37.620	37.620		37.620	37.620	37.620		37.620			
1.4	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Thiện Đáp + Phương Duệ giai đoạn 2 (1,32 ha), thôn Phương Duệ (0,79 ha)	1403; 17/12/2025	27.852	27.852		27.852	27.852	27.852		20.991	6.861		
1.5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524			7.524		
1.6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704			22.704		
1.7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679			8.679		
1.8	Khu dân cư tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất ven Nút Giao lập thể xã Kim Xuyên.	1404; 17/12/2025	59.385	59.385		59.385	59.385	59.385			46.385	13.000	
1.9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Cống Khê khu Đồng cao (trước cửa UBND xã Kim Khê cũ)	1405; 17/12/2025	41.798	41.798		41.798	41.798	41.798		30.910	10.887,757		
1.10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Tân Thành, xã Kim Anh (0,69 ha)	1406; 17/12/2025	9.108	9.108		9.108	9.108	9.108			9.108		
1.11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Văn Minh, xã Kim Anh (0,47 ha)	1407; 17/12/2025	6.468	6.468		6.468	6.468	6.468			6.468		
2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892		2.484	5.408	0	
2.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		2.483,832	5.408		
3	Giao thông		82.338	82.338		82.338	82.338	82.338		11.000	71.338	0	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
3.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim Thành (nay là thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng)	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		2.504,704	14.002		
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mắc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thịnh)	1364; 05/12/2025	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		3.412,701	6.477		
3.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		1.262,020	2.638		
3.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319, 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390, 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		2.436,400	5.864		
3.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đông Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		1.384,070	5.231		
3.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vân Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cống Gạch)	1320; 28/11/2025	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500			4.500		
3.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyển và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738			8.738		
3.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843	8.843			8.843		
3.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỗ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750	2.750			2.750		
3.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỗ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850	1.850			1.850		
3.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445	10.445			10.445		
	Dự nguồn							1.787			1.787		

BIỂU 03-ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 2)

Đvt: triệu đồng

Đvt: triệu đồng														
TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Lũy kế đã phân bổ đến hết năm 2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm năm 2026	Tổng nguồn sau điều chỉnh năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)						Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
	TỔNG SỐ													
1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn		46.200	46.200		46.200	46.200	0	14.499	-14.499	0	0	0	
1.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972		4.792	-4.792				
1.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524		2.257	-2.257				
1.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704		5.299	-5.299				
1.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679		2.151	-2.151				
2	Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn		23.888	23.888		23.888	23.888	0	0	0	14.499	0	14.499	
2.1	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843				5.000		5.000	
2.2	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 công làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750				2.450		2.450	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Lũy kế đã phân bổ đến hết năm 2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm năm 2026	Tổng nguồn sau điều chỉnh năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)						Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
2.3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850				1.665		1.665	
2.4	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445				5.384		5.384	

BIỂU 04-TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH LẦN 2

Đvt: triệu đồng

Đvt: triệu đồng													
TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	TỔNG SỐ					145.109,0	145.109,0	172.472,2	19.875,2	81.264,157	35.358,884	45.905	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước							23.300	19.875	21.875	21.875		
	Đường giao thông												
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diệc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796	796		
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323	323		
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409	409		
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60	60		
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5	5		
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8	8		

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4		4	
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18		18	
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bột thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6		6	
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4		4	
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10		10	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31		31	
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47		47	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18		18	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27		27	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10	10		
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7	7		
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8	8		
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiềm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6	6		
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4	4		
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTNĐ xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29	29		
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê					2.065	2.065	49	49	49	49		
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ SVĐ đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoạn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoạn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ				101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17	17		

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XD CB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	Giáo dục												
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ				09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633	3.633		
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái				255; 22/10/2019	342	342	52	52	52	52		
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10	10		
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, cổng tường rào)				102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30	30		
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)				103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642	1.642		
1	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	861, 23/4/2026	4.928	4.928	4.928	1.503	3.503	3.503		
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái				84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223	8.223		
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2				(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26	26		

[illegible]

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số		Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157	157		
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50	50		
	Công trình khác												
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39	39		
II	Dự án dự kiến khởi công năm 2026		145.109	145.109	-	145.109	145.109	149.172	-	59.389	13.484	45.905	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư		54.879	54.879		54.879	54.879	54.879	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		-			
2.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524		-			
2.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704		-			
2.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679		-			
3	Lĩnh vực giáo dục		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892	-	7.497	2.484	5.013	
3.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		7.497	2.483,832	5.013,168	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
4	Lĩnh vực giao thông		82.338	82.338		82.338	82.338	82.338	-	47.829	11.000	36.829	
4.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		6.400	2.504,704	3.895,296	
4.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mắc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thịnh)	1364; 05/12/2025	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		7.912	3.412,701	4.499,299	
4.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		3.120	1.262,02	1.857,98	
4.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319; 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390; 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		5.600	2.436,4	3.163,6	
4.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đông Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		3.000	1384,07	1615,93	
4.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vân Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cống Gạch)	1320; 28/11/2025	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500		2.500		2.500	
4.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyền và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738		4.798		4.798	
4.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843	8.843		5.000		5.000	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số		Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
4.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỏ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 công làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750	2.750	2.450		2.450		
4.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỏ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850	1.850	1.665		1.665		
4.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445	10.445	5.384		5.384		
5	Dự nguồn							4.063	4.063		4.063		